TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 05/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận, ông Cao Đắc Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân, thư ký viên TAND huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương, chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST-DS, ngày 06/11/2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS, ngày 06/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2024/QĐST-DS, ngày 06/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông.

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện J, tỉnh Đăk Nông

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D, theo giấy ủy quyền số 2665/QĐ – NHN_0 – PC, ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng NN Việt Nam.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Hữu T – C/v: Phó giám đốc. Có mặt

***Bị đơn*:** Anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện J, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2023 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 16/10/2023), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/6/2019, anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đắk Nông, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019, giấy nhận nợ ngày 21/6/2019, thì Ngân hàng cho vay số tiền là 120.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay là 12%/năm, mục đích vay chi phí sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đời sống của hộ gia đình. Thời điểm trả hết nợ ngày 20/6/2022. Biện pháp bảo đảm cho khoản tiền vay: Không. Ngày 27/11/2020 giữa Ngân hàng và anh Kh, chị H có thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019, theo đó lãi suất tiền vay 12%/năm sửa đổi thành 9%/năm, thời gian điều chỉnh lãi suất kể từ ngày 23/01/2020, các nội dung khác của hợp đồng không thay đổi.

Từ thời điểm vay đến nay, anh Kh, chị H đã thanh toán cho Ngân hàng được 82.700.000 đồng tiền nợ gốc, chưa thanh toán được khoản tiền lãi nào.

Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo và làm việc trực tiếp với anh Kh, chị H yêu cầu anh Kh, chị H có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng. Tuy nhiên, đến nay anh chị vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng, vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên hòa Nguyên đơn yêu cầu anh Kh, chị H phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là: 93.934.591 đồng, trong đó nợ gốc là 37.300.000 đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn) là 45.366.523 đồng.

Kể từ ngày 06/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, Bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 và Văn bản thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019

Biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lữ Văn Kh trình bày: Năm 2019 anh Kh, chị H có vay vốn tại Ngân hàng NN Việt Nam chi nhánh D với số nợ gốc là 120.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng một lần, thời hạn trả nợ cuối cùng vào năm 2021. Do gia đình tôi khó khăn nên không thanh toán nợ được cho ngân hàng đúng hạn. Tính đến ngày 13/10/2023 tôi và chị H còn nợ số tiền gốc là 45.066.400 đống và tiền lãi phát sinh theo hợp hợp đồng đã ký kết. Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì anh Kh, chị H sẽ có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lang Thị H không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt không có lý do

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn; Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn chị Lang thị Hiệp vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H thanh toán thanh toán cho Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông với tổng số tiền là: 93.934.591 đồng trong đó nợ gốc là 37.439.970 đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn) là 45.366.523 đồng.

Kể từ ngày 06/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, Bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 và Văn bản thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019.

Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Về án phí: Buộc anh Lữ Văn Khâm, chị Lang Thị Hiệp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông khởi kiện anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H phải thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 và Văn bản thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 . Vì vậy đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H cư trú tại thôn X, xã P, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Jút theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Lang Thị H vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

[2.1]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 và Văn bản thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 đã xác định được Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông cho anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H vay số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay là 12%/năm, mục đích vay chi phí sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đời sống của hộ gia đình. Thời điểm trả hết nợ ngày 20/6/2022. Biện pháp bảo đảm cho khoản tiền vay: Không. Từ thời điểm vay đến

nay, anh Kh, chị H đã thanh toán cho Ngân hàng được 82.700.000 đồng tiền nợ gốc chưa thanh toán được khoản tiền lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh Nam Dong Đăk Nông và bên vay là anh Khâm, chị Hiệp. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay đúng theo quy đinh tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn:

[2.2.1]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc:

Theo hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019, thì anh Kh, chị H vay số tiền là 120.000.000 đồng. Anh chị đã thanh toán được 82.700.000 đồng tiền nợ gốc. Số nợ gốc còn nợ là 37.439.970 đồng, Khi đến hạn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2021 nhưng anh Kh, chị H không thực hiện nghĩa vụ của mình.

Do vậy Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[2.2.2]. Đối với yêu cầu tính tiền lãi trong hạn:

Tại Điều 3 hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 thể hiện lãi suất là 12%/năm. Tại Văn bản thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 theo đó lãi suất tiền vay 12%/năm sửa đổi thành 9%/năm, thời gian điều chỉnh lãi suất kể từ ngày 23/01/2020 phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Kh, chị H chưa thanh toán được tiền lãi. Tính đến ngày 05/8/2024 số tiền lãi trong hạn mà anh Kh, chị H còn phải thanh toán cho nguyên đơn là 37.439.970 đồng

[2.2.3]. Đối với yêu cầu tính tiền lãi quá hạn:

Tại khoản 2 Điều 3 của hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019 thể hiện mức lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận tại từng thời kỳ. Theo hợp đồng tín dụng thì ngày 20/6/2021 anh Kh, chị H phải thanh toán số nợ gốc, tuy nhiên anh chị không thực hiện nghĩa vụ của mình, vì vậy nguyên đơn chuyển số tiền nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn là đúng với thỏa thuận trong hợp đồng. Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 05/8/2024 là 7.926.553 đồng.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn, tiền nợ lãi quá hạn của Nguyên đơn đối với Bị đơn thể hiện cụ thể tại các bảng kê tính lãi được lập ngày 05/8/2024 là có cơ sở, đúng thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H phải nộp số tiền 4.697.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Hoàn trả Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh Nam Dong Đăk Nông số tiền 2.151.000 đồng *(Hai triệu một trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông (Người nộp tiền Nguyễn Thành Tr) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút theo biên lai số 0000153, ngày 02/11/2023

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 235; Điều 147; Điều 155, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông.

Buộc anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H thanh toán cho Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk với tổng số là 93.934.591 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 37.300.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 45.366.523 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 7.926.553 đồng,

2. Kể từ ngày 06/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201900938 ngày 21/6/2019. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

6. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy anh Lữ Văn Kh, chị Lang Thị H phải nộp số tiền 4.697.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Hoàn trả Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông số tiền 2.151.000 đồng *(Hai triệu một trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà Ngân hàng NN Việt Nam – Chi nhánh D, Đăk Nông (Người nộp tiền Nguyễn Thành

Tr) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút theo biên lai số 0000153, ngày 02/11/2023

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đựơc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện. Cư Jút
- CC THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên toà

(đã ký)

LÊ THỊ TÍM